

Số: 43 /2014/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 12 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục phê duyệt đối tượng được hưởng chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

UBND QUẬN LIÊN CHIẾU

ĐẾN Số: 43  
Ngày 05/12/2014  
Chuyển: [Signature]  
Lưu hồ sơ số:

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1738/TTr-SNN ngày 21 tháng 11 năm 2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục phê duyệt đối tượng được hưởng chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành

phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và thủ trưởng các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ KH và ĐT;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Cục Kiểm tra VB-Bộ Tư Pháp;
- Thường trực: Thành ủy, TT HĐND Tp;
- Chủ tịch và các PCT UBND Tp;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ngân hàng NN Việt Nam-CN Tp ĐN;
- Sở NN và PTNT;
- Sở KH và ĐT;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND thành phố;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tp Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- Ban dân vận Thành ủy;
- Các ban của HĐND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể của Tp;
- Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện chính sách PTTS Tp ĐN;
- Trung tâm Tin học Công báo thành phố ĐN;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT, NC-PC, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Văn Hữu Chiến



## QUY ĐỊNH

Tiêu chí, trình tự, thủ tục phê duyệt đối tượng được hưởng chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục phê duyệt các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Nghị định 67/2014/NĐ-CP).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân đóng mới, nâng cấp tàu cá (thay máy mới; gia cố bọc vỏ thép; bọc vỏ vật liệu mới; mua ngư lưới cụ, trang thiết bị hàng hải, trang thiết bị bảo quản hải sản, bốc xếp hàng hóa trên tàu) phục vụ hoạt động khai thác hải sản theo Khoản 2, Điều 2, Nghị định 67/2014/NĐ-CP;

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ

a) Tàu khai thác hải sản xa bờ: là tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên, hoạt động khai thác hải sản ở vùng khơi hoặc vùng biển cả.

b) Tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ: là tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên, hoạt động dịch vụ hậu cần khai thác hải sản ở vùng khơi hoặc vùng biển cả.

Vùng khơi, vùng biển cả nêu trên được quy định tại Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.

2. Đóng mới tàu cá khai thác hải sản, tàu dịch vụ khai thác hải sản theo